TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 6, đường P, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Số nhà 6, đường P, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 1, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng H và chị Nguyễn Thuý H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia V, sinh ngày 12/5/2017 cho chị Nguyễn Thuý H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Nguyễn Thuý H đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Nguyễn Thuý H đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng H tự nguyên nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000458 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thuý H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P. M (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Hoàng Mạnh Tuấn